

Số: 53/2026/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 03 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2026/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Má Thị D – sinh ngày 07/01/2007.

Số CCCD: 010307000143; Cấp ngày: 05/12/2024; Nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ: thôn H, xã Tả Van, tỉnh Lào Cai.

- Anh Shu Cheng (Tên Tiếng Việt T) – sinh ngày 24/01/1990.

CMND Trung Hoa: 342626199001242077.

Nơi cư trú: Số 9, thôn tự nhiên Thụ Thôn, Ủy ban thôn Lão Hạ Hà, thị trấn Lão Kiều, huyện Hòa, tỉnh An Huy, Trung Quốc.

Người phiên dịch tiếng Trung cho anh Shu Cheng (T): Bà Phan Thị Thuý Nga – sinh năm 2001.

Địa chỉ: thôn Vĩnh Ninh, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Má Thị D và anh Shu Cheng (Tên tiếng Việt T) kết hôn với nhau ngày 21/4/2026 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Van, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán khác nhau, không hoà hợp về tính cách, vợ chồng anh chị thường xuyên cãi chửi nhau. Đến nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Má Thị D và anh Shu Cheng (T) không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Má Thị D và Shu Cheng (T) không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Chị Má Thị D và anh Shu Cheng (T) là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Má Thị D và anh Shu Cheng (T) hôn nhân chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Má Thị D và anh Shu Cheng (T) mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000593 ngày 18/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai,
- VKSND KV7 Lào Cai;
- Các đương sự;
- Phòng THADSKV 7 - Lào Cai;
- UBND xã Tả Van, tỉnh Lào Cai;
- Lưu HS; TA;

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương